

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **73 /2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 27 – 10– 2017

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Vương

Ông Hoàng Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát Viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 191/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về Việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/9/2017 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 06/2017/QĐST-DS ngày 03/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện H giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Lê Thái H, sinh năm 1975;

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972;

Cùng trú tại: Tổ 07, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2017, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn ông Lê Thái H trình bày:

Ông Lê Thái H và bà Nguyễn Thị H sau thời gian tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998, đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng gia đình chồng tại tổ 07, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không

còn hôn nhân không đạt nên ông Lê Thái H yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thái V, sinh năm: 1998 và Lê Ánh V, sinh năm: 2002; nay ly hôn ông Lê Thái H giao con chung Lê Ánh V, sinh năm: 2002 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đối với cháu Lê Thái V đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống ông Lê Thái H và bà Nguyễn Thị H có tạo lập được căn nhà cấp 4 trên diện tích đất 3000m², tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị C.

Đối với tài sản chung này ông H và bà H tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Lê Thái H khai vợ chồng không vay nợ của ai cũng không cho ai vay nợ.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H thống nhất với ông Lê Thái H trình bày về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông H chồng bà thường xuyên về khuya dẫn đến vợ chồng hay cãi vả lẫn nhau, bà H cho rằng bà vẫn còn thương chồng không muốn ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau, bà H xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên ông H làm đơn yêu cầu ly hôn thì bà H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Lê Thái V, sinh năm: 1998 và Lê Ánh V, sinh năm: 2002, nếu Tòa án cho ly hôn thì bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lê Ánh V, sinh năm: 2002 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung; đối với cháu Lê Thái V đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng ông H và bà H có tạo lập được căn nhà cấp 4 trên diện tích đất 3000m², tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị C.

Đối với tài sản chung bà H và ông H tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị H cho rằng do bà không đồng ý ly hôn nên bà không khai nợ chung, tại phiên tòa ngày 03/10/2017 bà H khai năm 2014 vợ chồng bà có vay của bà H số tiền 40.000.000 đồng để vợ chồng mua đất và hiện nay đất đã sang nhượng cho người khác. Hội đồng xét xử đã tạm ngưng phiên tòa và cho bà trong thời hạn 03 ngày bà H phải cung cấp họ tên địa chỉ của người nợ là bà H để tòa án triệu tập, tuy nhiên đến phiên tòa hôm nay bà H cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với yêu cầu này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về Việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, qua quá trình xét xử và đánh giá chứng cứ trong vụ án, xét mâu thuẫn giữa ông Lê Thái H và bà Nguyễn Thị H đã đến mức trầm trọng, nguyên đơn cương quyết xin được ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và được chính quyền xác nhận nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng ly hôn là vợ chồng hay cãi vã nhau có khi dẫn đến xô xát nhau, nên đề xuất Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về con chung: ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự giao con chung Lê Ánh V, sinh năm: 2002 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Thái H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Lê Thái V, sinh năm: 1998 đã trưởng thành nên tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau về tài sản nên không xem xét.

Về nợ chung: Ngày 03/10/2017 Tòa án đã mở phiên tòa và tạm ngừng phiên tòa để cho bị đơn cung cấp địa chỉ của người nợ, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn không cung cấp được địa chỉ của người nợ nên đối với phần nợ chung này đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Lê Thái H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H, bà H hiện cư trú tại ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông H và bà H sau thời gian tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 1998, đến năm 2008 thì bà H, ông H mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H tỉnh Bình Phước, hai bên có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Hôn nhân tự nguyện không có sự ép buộc hay lừa dối, đó là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 9 và điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa hôm nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà H, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án thì bà H xác định vẫn còn tình cảm, bà H vẫn còn thương yêu ông H nên không đồng ý ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H được địa phương cho biết vợ chồng ông H, bà H có mâu thuẫn vợ chồng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau có khi dẫn đến xô xát nhau, mâu thuẫn giữa ông H và bà H đã đến mức trầm trọng.

Hội đồng xét xử xét thấy: ông H cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, còn bà H cho rằng nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do ông H hay đi nhậu nhẹt về khuya dẫn đến vợ chồng có to tiếng với nhau, bà H cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, bà H vẫn còn tình cảm với chồng và yêu cầu được đoàn tụ, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng nguyên đơn ông H cương quyết yêu cầu xin ly hôn với bà H vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, Tòa án cũng cho thời gian và tạm ngừng phiên tòa để cho các bên xem xét lại tình cảm vợ chồng để về sống đoàn tụ với nhau nhưng vẫn không có kết quả, mặt khác địa phương cũng xác nhận nguyên nhân chủ yếu dẫn đến vợ chồng ông H, bà H ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau có khi dẫn đến xô xát nhau. Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa ông H, bà H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà H, yêu cầu ông H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Anh V, sinh năm: 2002 và ông H cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên. Do bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với cháu Lê Thái V đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[4] Tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau đây là sự thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về nợ chung: nguyên đơn khai không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ.

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị H khai vợ chồng có nợ chung của bà H số tiền 40.000.000 đồng nhưng không đưa được họ tên, địa chỉ của người nợ và chứng cứ vay nợ nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39,40, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 82, 83, 84, 85, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

Xử:

1. Ông Lê Thái H được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B (nay là huyện

H), tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/6/2008 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự giao con chung Lê Ánh V, sinh năm: 2002 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và ông Lê Thái H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Lê Thái V, sinh năm 1998 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: ông Lê Thái H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012159 ngày 06/6/ 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- THA huyện H;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học